# [DỮ LIỆU TỐI ƯU RAG V3.0] Cơ sở tri thức Tuyển sinh Đại học Luật TP.HCM (HCMCUL) 2024 & 2025

*(Phiên bản này đã bao gồm bảng điểm chuẩn 2025 chi tiết theo từng tổ hợp)*

## 1. Thông tin tuyển sinh năm 2025 (Khóa 50) - CHI TIẾT SÂU

### 1.1. Thông tin chung Đề án tuyển sinh 2025

* **Tên trường:** Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh
* **Mã trường:** **LPS**
* **Tổng chỉ tiêu (dự kiến):** 4.000 chỉ tiêu.
* **Ngành đào tạo mới (Chính thức):** Năm 2025, trường chính thức tuyển sinh 3 ngành mới:
  + Kinh doanh quốc tế
  + Tài chính - Ngân hàng
  + Luật quốc tế (trước đây là chuyên ngành, nay tách thành ngành riêng)

### 1.2. Phân tích chi tiết các phương thức xét tuyển 2025

Trường Đại học Luật TP.HCM có 3 phương thức tuyển sinh chính:

#### Phương thức 1: Tuyển thẳng, xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển (ƯTXT)

* **Tuyển thẳng (Theo quy định Bộ GD&ĐT):**
  + Thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức.
  + Môn đoạt giải phải phù hợp với ngành đăng ký.
* **Ưu tiên xét tuyển (Theo quy định của trường):**
  + Thí sinh đoạt giải Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia.
  + **Điều kiện kèm:** Phải có tổng điểm thi tốt nghiệp THPT 2025 của 3 môn thuộc tổ hợp đăng ký xét tuyển đạt từ **22,5 điểm** trở lên (đã bao gồm điểm ưu tiên).

#### Phương thức 2: Xét tuyển theo Đề án tuyển sinh riêng của trường (Xét tuyển sớm)

* **Đối tượng 1: Thí sinh trường THPT quốc tế (bằng nước ngoài)**
  + **Điều kiện 1:** Tốt nghiệp THPT tại các trường quốc tế được công nhận.
  + **Điều kiện 2:** Có chứng chỉ ngoại ngữ **IELTS 6.5 trở lên** (hoặc TOEFL iBT 79 trở lên).
* **Đối tượng 2: Thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế**
  + **Điều kiện Chứng chỉ:**
    - **Tiếng Anh:** IELTS đạt từ **5.5 trở lên** (do BC hoặc IDP cấp) HOẶC TOEFL iBT đạt từ **65 điểm trở lên**.
    - **Tiếng Nhật:** (Chỉ xét cho ngành Luật) Chứng chỉ JLPT từ **N3 trở lên**.
    - **Kết quả SAT:** Đạt điểm từ **1150 / 1600** trở lên.
  + **Lưu ý:** Tất cả chứng chỉ phải còn giá trị sử dụng tính đến ngày 30/06/2025.
* **Đối tượng 3: Thí sinh học tại các trường THPT thuộc diện ưu tiên của ĐHQG-TPHCM**
  + **Danh sách trường:** Nhà trường công bố danh sách 149 trường THPT chuyên, năng khiếu và các trường THPT đạt chuẩn theo danh sách của ĐHQG-TPHCM.
  + **Điều kiện học lực:** Thí sinh phải có kết quả học tập của từng năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12 đạt mức **Giỏi** (hoặc Tốt với chương trình mới).
* **Đối tượng 4: Thí sinh có kết quả kỳ thi V-SAT**
  + Trường sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá đầu vào Đại học (V-SAT) để xét tuyển.

#### Phương thức 3: Xét tuyển dựa vào kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025

* **Đối tượng:** Thí sinh tốt nghiệp THPT và có điểm thi 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển.
* **Lưu ý quan trọng:** Trường **KHÔNG** sử dụng kết quả miễn thi môn ngoại ngữ để xét tuyển.

### 1.3. Bảng điểm chuẩn 2025 (Chính thức - Chi tiết)

*(Dữ liệu quan trọng nhất từ hình ảnh bạn cung cấp, dành cho Phương thức 3 và quy đổi từ Phương thức 2)*

| **Ngành** | **Tổ hợp A00** | **Tổ hợp A01** | **Tổ hợp C00** | **Tổ hợp D01,03,06** | **Tổ hợp D07** | **Tổ hợp D14** | **Tổ hợp X01** | **Tổ hợp X25,33,45** | **Tổ hợp X78,86,98** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Luật** | 21.84 | 20.54 | 24.94 | 20.94 | - | - | 24.14 | 21.54 | 24.44 |
| **Luật Thương mại quốc tế** | - | 21.75 | - | D01: 22.15 | - | - | 25.35 | X25: 22.75 | X78: 25.65 |
| **Quản trị - Luật** | 20.4 | 19.6 | - | D01: 20 | 20.2 | - | 23.2 | X25: 20.6 | - |
| **Quản trị kinh doanh** | 18.92 | 18.12 | - | D01: 18.52 | 18.72 | - | 21.72 | X25: 19.12 | - |
| **Kinh doanh quốc tế** | 21.2 | 20.4 | - | D01: 20.8 | 21 | - | 24 | X25: 21.4 | - |
| **Tài chính - Ngân hàng** | 19.85 | 18.85 | - | D01: 19.25 | 19.45 | - | 22.45 | X25: 19.85 | - |
| **Ngôn ngữ Anh** | - | - | - | D01: 20.05 | - | 22.25 | - | X25: 20.65 | X78: 23.55 |

#### 1.3.1. Diễn giải Bảng điểm 2025 (Quan trọng cho RAG)

* **Các tổ hợp A00, A01, C00, D07, D14:** Là điểm chuẩn xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT 2025 (Phương thức 3).
* **Tổ hợp D01,03,06:**
  + Ngành Luật: 20.94 điểm áp dụng cho cả D01, D03, D06.
  + Ngành Luật Thương mại quốc tế: Chỉ xét tổ hợp D01 với điểm chuẩn là 22.15.
  + Ngành Quản trị - Luật: Chỉ xét tổ hợp D01 với điểm chuẩn là 20.
  + Tương tự cho các ngành Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Tài chính - Ngân hàng, Ngôn ngữ Anh.
* **Các tổ hợp X01, X25, X33, X45, X78, X86, X98:**
  + Đây **KHÔNG** phải là tổ hợp thi THPT.
  + Đây là **điểm trúng tuyển đã quy đổi** (theo thang 30) của các thí sinh thuộc **Phương thức 2 (Xét tuyển sớm)**, bao gồm thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế, thí sinh trường chuyên/ưu tiên.
  + Ví dụ: Ngành Luật TQ, tổ hợp X78 có điểm 25.65, nghĩa là điểm quy đổi từ xét tuyển sớm của thí sinh nhóm này là 25.65.

### 1.4. Mốc thời gian tuyển sinh 2025 (Tóm tắt)

* **Xét tuyển sớm (Phương thức 2):** Hạn chót nộp hồ sơ là **30/06/2025**.
* **Đăng ký nguyện vọng (Hệ thống Bộ):** Từ **16/07/2025** đến **28/07/2025**.

### 1.5. Thông tin nhập học Khóa 50 (Năm 2025)

* **Hồ sơ cần chuẩn bị (Chi tiết):**
  1. Giấy báo trúng tuyển (bản chính).
  2. Lý lịch sinh viên (in từ hệ thống, dán ảnh, đóng dấu giáp lai và xác nhận của địa phương).
  3. Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT 2025 (bản chính).
  4. Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (bản sao y).
  5. Học bạ THPT (bản sao y).
  6. Giấy khai sinh (bản sao y).
  7. Các giấy tờ xác nhận đối tượng ưu tiên (bản sao y).
  8. Giấy khám sức khỏe.
  9. Bản sao CCCD.
  10. Ảnh thẻ (3x4).

## 2. Thông tin tuyển sinh năm 2024 (Khóa 49) - CHI TIẾT

*(Dữ liệu lịch sử dùng để tham khảo và so sánh)*

### 2.1. Điểm chuẩn 2024 (Xét theo điểm thi tốt nghiệp THPT)

*(Dùng để RAG trả lời các câu hỏi so sánh "năm ngoái điểm bao nhiêu")*

* **Khoảng điểm:** Dao động từ **22.56 đến 27.27 điểm**.
* **Ngành cao nhất:** Ngành **Luật**, tổ hợp **C00** (Văn, Sử, Địa) với **27.27 điểm**.
* **Ngành thấp nhất:** Ngành **Quản trị kinh doanh**, với **22.56 điểm**.

#### Bảng điểm chuẩn chi tiết 2024

| **STT** | **Ngành** | **Tổ hợp xét tuyển** | **Điểm trúng tuyển 2024** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | **Luật** | A00 | 24.57 |
|  |  | A01 | 23.77 |
|  |  | **C00** | **27.27** |
|  |  | D01, D03, D06 | 24.27 |
| 2 | **Luật thương mại quốc tế** | A01, D01, D03, D06, D66, D69, D84, D87, D88 | 26.10 |
| 3 | **Quản trị - Luật** | A00 | 24.17 |
|  |  | A01 | 23.37 |
|  |  | D01, D03, D06, D84, D87, D88 | 23.87 |
| 4 | **Quản trị kinh doanh** | A00, A01, D01, D03, D06, D84, D87, D88 | **22.56** |
| 5 | **Ngôn ngữ Anh** | D01, D14 | 24.16 |
|  |  | D66, D69, D84, D87, D88 | 25.46 |

### 2.2. Điểm chuẩn xét tuyển sớm 2024

* Điểm chuẩn xét tuyển sớm (Phương thức 1 - đối tượng 2 và 3) năm 2024 dao động từ **22,5 đến 27,87 điểm**.
* Ngành Luật thương mại quốc tế có điểm chuẩn cao nhất là 27,87 (tổ hợp D01, xét học bạ + chứng chỉ quốc tế).

## 3. Thông tin Học phí (Rất quan trọng cho RAG)

Học phí được công bố theo lộ trình cho từng năm học.

### 3.1. Học phí năm học 2024 - 2025 (Khóa 49)

* **Chương trình đại trà (Chính quy):**
  + Ngành Luật, Luật Thương mại quốc tế, Quản trị kinh doanh: **35.250.000 VNĐ/năm**.
  + Ngành Ngôn ngữ Anh (chuyên ngành Anh văn pháp lý): **37.500.000 VNĐ/năm**.
* **Chương trình Chất lượng cao (CLC):**
  + Ngành Luật, Quản trị kinh doanh: **70.500.000 VNĐ/năm**.
* **Chương trình CLC tăng cường Tiếng Anh/Pháp/Nhật:**
  + Học phí ngành Luật, Quản trị - Luật: **181.500.000 VNĐ/năm** (mức cao nhất).
* **Chương trình liên kết (dự kiến):**
  + Chương trình liên kết với Đại học Arizona (Hoa Kỳ): Học phí khoảng **70.500.000 VNĐ/năm + 4.800 USD**.

### 3.2. Học phí dự kiến năm học 2025 - 2026 (Khóa 50)

*(Dự kiến tăng theo lộ trình, không quá 10-12.7% so với 2024)*

* **Chương trình đại trà:**
  + Ngành Luật, Luật Thương mại quốc tế, Quản trị kinh doanh: **39.750.000 VNĐ/năm**.
  + Ngành Ngôn ngữ Anh: **42.250.000 VNĐ/năm**.
  + (Các ngành mới Kinh doanh quốc tế, Tài chính - Ngân hàng dự kiến theo mức của ngành Quản trị kinh doanh).
* **Chương trình Chất lượng cao:**
  + Ngành Luật, Quản trị kinh doanh: **79.500.000 VNĐ/năm**.
* **Chương trình CLC tăng cường Tiếng Anh/Pháp/Nhật:**
  + Dự kiến: **181.500.000 VNĐ/năm**.

## 4. Thông tin Các ngành và Chuyên ngành đào tạo

* **Ngành Luật (Mã: 7380101):** Bao gồm nhiều chuyên ngành:
  + Chuyên ngành Luật Dân sự (Khoa Luật Dân sự)
  + Chuyên ngành Luật Hình sự (Khoa Luật Hình sự)
  + Chuyên ngành Luật Thương mại (Khoa Luật Thương mại)
  + Chuyên ngành Luật Hành chính (Khoa Luật Hành chính)
* **Ngành Luật Thương mại quốc tế**
* **Ngành Quản trị - Luật** (Khoa Quản trị)
* **Ngành Quản trị kinh doanh** (Khoa Quản trị)
* **Ngành Ngôn ngữ Anh** (Chuyên ngành Anh văn pháp lý)
* **Ngành mới 2025: Kinh doanh quốc tế**
* **Ngành mới 2025: Tài chính - Ngân hàng**
* **Ngành mới 2025: Luật quốc tế** (Khoa Luật Quốc tế)

## 5. Thông tin Đời sống sinh viên (Ký túc xá, Học bổng)

### 5.1. Ký túc xá (KTX)

* Trường ĐH Luật TP.HCM **không có KTX nội trú riêng** trong khuôn viên.
* **Hỗ trợ:** Trường có hợp tác và giới thiệu cho sinh viên các KTX bên ngoài:
  + **KTX tại cơ sở 3 (dự án mới):** Mô hình KTX hiện đại, tiện nghi tại cơ sở 3.
  + **Hợp tác tại Quận 7:** Trường có ký kết hợp tác với dự án KTX sinh viên tại Quận 7.
  + **KTX Đại học Quốc gia TP.HCM:** Sinh viên ULAW vẫn có thể nộp đơn xin ở KTX của ĐHQG-TPHCM tại Thủ Đức (nếu học tại cơ sở Bình Triệu).
* Trường ưu tiên và có chính sách hỗ trợ cho sinh viên thuộc diện chính sách, hoàn cảnh khó khăn.

### 5.2. Chính sách học bổng

* **Học bổng Khuyến khích học tập (KKHT):**
  + Nguồn quỹ: Trích 8% từ nguồn thu học phí chính quy.
  + Cấp theo từng học kỳ (10 tháng/năm học).
  + Điều kiện: Điểm học tập và điểm rèn luyện đạt từ loại Khá trở lên.
  + **Mức học bổng:**
    - Loại Xuất sắc (học tập xuất sắc, rèn luyện xuất sắc): Bằng **150% học phí** chương trình.
    - Loại Giỏi (học tập giỏi, rèn luyện tốt): Bằng **100% học phí** chương trình.
    - Loại Khá (học tập khá, rèn luyện khá): Bằng **50% học phí** chương trình.
* **Học bổng từ doanh nghiệp/cựu sinh viên:**
  + Học bổng "Tâm Tài Việt" của Vietlott (20 triệu/suất) và nhiều học bổng từ các công ty luật, đối tác.

## 6. Bộ câu hỏi thường gặp (FAQs) mở rộng cho RAG V3.0

*(Bổ sung các câu hỏi chi tiết từ Bảng điểm 2025)*

Q: Điểm chuẩn ngành Luật tổ hợp C00 năm 2025 là bao nhiêu?

A: Năm 2025, điểm chuẩn ngành Luật tổ hợp C00 (Văn, Sử, Địa) của Đại học Luật TP.HCM là 24.94 điểm.

Q: Điểm chuẩn ngành Luật C00 2025 thay đổi thế nào so với 2024?

A: Điểm chuẩn ngành Luật C00 năm 2024 là 27.27 điểm. Năm 2025, điểm chuẩn là 24.94 điểm. (Đây là một điểm giảm đáng kể).

Q: Em muốn xét ngành Luật Thương mại quốc tế bằng tổ hợp D01, điểm chuẩn 2025 là bao nhiêu?

A: Điểm chuẩn ngành Luật Thương mại quốc tế năm 2025, tổ hợp D01 (Toán, Văn, Anh) là 22.15 điểm. Trường không xét D03, D06 cho ngành này.

Q: Điểm chuẩn ngành Kinh doanh quốc tế (ngành mới) 2025 là bao nhiêu?

A: Điểm chuẩn ngành Kinh doanh quốc tế 2025 như sau: Tổ hợp A00 là 21.2 điểm, A01 là 20.4 điểm, D01 là 20.8 điểm, D07 là 21 điểm.

Q: Các tổ hợp X01, X25, X78 là gì?

A: Đây là các mã tổ hợp quy đổi điểm từ các phương thức xét tuyển sớm (Phương thức 2) của trường. Ví dụ, điểm của thí sinh có chứng chỉ IELTS, học bạ trường chuyên... sẽ được quy đổi ra thang 30 theo các tổ hợp này. Đây không phải là tổ hợp môn thi tốt nghiệp THPT.

QLoop: Em được IELTS 6.0, em có đủ điều kiện xét tuyển sớm không?

A: Có. Theo đề án 2025, điều kiện xét tuyển sớm (Đối tượng 2) là có IELTS từ 5.5 trở lên. Với 6.0, bạn đủ điều kiện nộp hồ sơ.

Q: Em học trường THPT không chuyên ở tỉnh, em có được xét học bạ không?

A: Rất tiếc là không. Trường ĐH Luật TP.HCM không xét tuyển học bạ đại trà. Trường chỉ xét tuyển học bạ (Phương thức 2 - Đối tượng 3) đối với các thí sinh học tại các trường THPT thuộc "Danh sách các trường THPT thuộc diện ưu tiên xét tuyển năm 2025 của ĐH Quốc gia TP.HCM" và phải có học lực 3 năm đều đạt loại Giỏi.

Q: Học phí chương trình đại trà ngành Luật năm 2025 (cho khóa K50) là bao nhiêu?

A: Học phí dự kiến cho sinh viên Khóa 50 (nhập học 2025) ngành Luật (chương trình đại trà) là 39.750.000 VNĐ/năm.

Q: Học phí cao nhất của trường là bao nhiêu?

A: Học phí cao nhất năm 2024 là 181.500.000 VNĐ/năm, áp dụng cho chương trình Chất lượng cao ngành Luật và Quản trị - Luật tăng cường Tiếng Anh/Pháp/Nhật. Mức này dự kiến giữ nguyên hoặc tăng nhẹ cho năm 2025.

Q: Em muốn học chuyên về Luật Dân sự thì đăng ký ngành nào?

A: Bạn sẽ đăng ký vào ngành Luật (Mã ngành: 7380101). Sau khi học xong các môn đại cương, nhà trường sẽ tổ chức cho sinh viên đăng ký chuyên ngành, và bạn có thể chọn chuyên ngành Luật Dân sự thuộc Khoa Luật Dân sự.

Q: Trường có ký túc xá cho tân sinh viên không?

A: Trường không có KTX riêng trong khuôn viên. Tuy nhiên, trường có hỗ trợ giới thiệu KTX hợp tác tại Quận 7 và KTX tại cơ sở 3 (dự án mới), đồng thời ưu tiên sinh viên diện chính sách và hoàn cảnh khó khăn.

### 7.1. Câu hỏi về Học phí & Tài chính

**Q: Học phí 39.750.000 VNĐ/năm cho Khóa 50 là cho một năm hay một học kỳ?** A: Đây là học phí cho **một năm học**. Trường sẽ thu theo học kỳ, và số tiền mỗi học kỳ sẽ phụ thuộc vào số tín chỉ sinh viên đăng ký học trong học kỳ đó.

**Q: Học phí năm 2025 có phải là cố định không, hay sẽ tăng trong các năm tiếp theo?** A: Mức học phí (ví dụ: 39.750.000 VNĐ/năm) là áp dụng cho năm học 2025-2026. Các năm học tiếp theo, học phí dự kiến sẽ tăng theo lộ trình (thường không quá 10-12.7% mỗi năm) đã được nhà trường công bố.

**Q: Học phí chương trình Chất lượng cao (CLC) là 79.500.000 VNĐ, gấp đôi chương trình đại trà. Vậy chương trình CLC có gì khác biệt?** A: Chương trình Chất lượng cao (CLC) có nhiều điểm khác biệt: sĩ số lớp ít hơn (khoảng 40-50 sinh viên/lớp), nhiều môn học được giảng dạy bằng tiếng Anh, cơ sở vật chất (phòng học, thiết bị) tốt hơn (thường học tại cơ sở Quận 4), và có các hoạt động ngoại khóa, hội thảo chuyên đề riêng.

**Q: Em được học bổng loại Giỏi (100% học phí). Nếu em học chương trình CLC tăng cường tiếng Anh (181.500.000 VNĐ/năm), em sẽ được miễn 100% của 181.5 triệu hay 100% của chương trình đại trà (39.75 triệu)?** A: Học bổng khuyến khích học tập (KKHT) được tính dựa trên **mức học phí của chính chương trình** mà sinh viên đang theo học. Nếu bạn học chương trình CLC tăng cường tiếng Anh và đạt học bổng loại Giỏi, bạn sẽ được nhận 100% của mức học phí 181.500.000 VNĐ (chia theo học kỳ).

**Q: Học phí 3 ngành mới (Kinh doanh quốc tế, Tài chính - Ngân hàng, Luật quốc tế) năm 2025 là bao nhiêu?** A: Các ngành này dự kiến sẽ có mức học phí tương đương với các ngành đại trà khác thuộc khối Kinh doanh và Luật. Ví dụ, ngành Kinh doanh quốc tế và Tài chính - Ngân hàng dự kiến có học phí tương đương ngành Quản trị kinh doanh (khoảng 39.750.000 VNĐ/năm cho Khóa 50).

### 7.2. Câu hỏi chi tiết về Phương thức 2 (Xét tuyển sớm)

**Q: Em có IELTS 5.5 và học lực 3 năm THPT đều là Khá. Em có đủ điều kiện xét tuyển Phương thức 2 (Đối tượng 2) không?** A: Rất tiếc là không. Điều kiện của Phương thức 2 (Đối tượng 2) yêu cầu bạn phải có **đồng thời** 2 điều kiện: (1) Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (IELTS 5.5 là ĐẠT) VÀ (2) Điểm trung bình cộng 5 học kỳ của 3 môn thuộc tổ hợp đăng ký (ví dụ: Toán, Lý, Anh) phải từ 22.5 trở lên.

**Q: Em học trường THPT chuyên, nhưng không nằm trong "Danh sách 149 trường ưu tiên của ĐHQG-TPHCM". Em có được nộp hồ sơ theo Đối tượng 3 không?** A: Rất tiếc là không. Trường chỉ chấp nhận hồ sơ từ các trường THPT có **chính xác** trong danh sách 149 trường đó. Việc bạn học trường chuyên (nhưng không có tên trong danh sách) không đủ điều kiện cho Đối tượng 3.

**Q: Em nộp IELTS 5.5 và bạn em nộp IELTS 7.0. Bạn em có được cộng nhiều điểm hơn hay ưu tiên hơn em không?** A: Trong đề án, các chứng chỉ IELTS từ 5.5 trở lên (hoặc tương đương) được xem là **điều kiện đủ** để nộp hồ sơ. Điểm xét tuyển sẽ được quy đổi. Thường thì mức điểm quy đổi cho IELTS 7.0 sẽ cao hơn 5.5, do đó bạn có IELTS 7.0 sẽ có lợi thế hơn về tổng điểm quy đổi (ví dụ: các tổ hợp X01, X25...).

**Q: Em thi V-SAT (Phương thức 2 - Đối tượng 4) thì có cần phải thi tốt nghiệp THPT nữa không?** A: **Có.** Tất cả các phương thức xét tuyển (kể cả V-SAT, IELTS,...) đều yêu cầu thí sinh phải **tốt nghiệp THPT**. Kỳ thi V-SAT chỉ là một phương thức để xét điểm, thay thế cho điểm thi THPT, nhưng điều kiện bắt buộc cuối cùng vẫn là phải có bằng tốt nghiệp THPT.

**Q: Em nhắc lại, trường Đại học Luật TP.HCM có xét học bạ đại trà không? Em thấy nhiều trường khác có.** A: **Hoàn toàn không.** Trường Đại học Luật TP.HCM **KHÔNG** có phương thức xét tuyển học bạ THPT một cách đại trà (tức là không phải ai cũng nộp học bạ vào được). Phương thức duy nhất "giống" xét học bạ là Phương thức 2 - Đối tượng 3, nhưng chỉ dành cho 149 trường THPT ưu tiên và học sinh phải đạt 3 năm loại Giỏi.

### 7.3. Câu hỏi về Điểm chuẩn và So sánh

**Q: Tại sao điểm chuẩn ngành Luật C00 năm 2024 là 27.27, mà năm 2025 chỉ còn 24.94? Sao lại giảm mạnh như vậy?** A: Điểm chuẩn trúng tuyển phụ thuộc vào nhiều yếu tố: độ khó của đề thi, phổ điểm của thí sinh, và số lượng thí sinh đăng ký nguyện vọng vào ngành đó. Việc điểm chuẩn C00 ngành Luật 2025 (24.94) giảm so với 2024 (27.27) cho thấy phổ điểm khối C00 năm 2025 có thể thấp hơn, hoặc chỉ tiêu cho phương thức xét điểm THPT đã bị san sẻ cho các phương thức xét tuyển sớm (V-SAT, IELTS...).

**Q: Điểm chuẩn thấp nhất trường năm 2025 là bao nhiêu?** A: Dựa trên bảng điểm chuẩn 2025, điểm chuẩn thấp nhất là **18.12 điểm**, thuộc ngành **Quản trị kinh doanh**, tổ hợp **A01** (Toán, Lý, Anh).

**QTo: Em được 22.0 điểm, tổ hợp D01. Em có nên đăng ký ngành Luật Thương mại quốc tế (điểm chuẩn 22.15) không?** A: Điểm chuẩn công bố là 22.15 (ngành Luật TMQ, D01) là điểm trúng tuyển, tức là thí sinh phải có điểm **từ 22.15 trở lên** mới trúng tuyển. Nếu bạn được 22.0 điểm (đã bao gồm ưu tiên), bạn không đủ điều kiện trúng tuyển vào ngành này. Bạn có thể xét sang các ngành khác có điểm D01 thấp hơn 22.0, ví dụ ngành Luật (20.94) hoặc Quản trị - Luật (20.0).

**Q: Tổ hợp X01, X25, X78 là gì? Em có thể đăng ký thi các tổ hợp này không?** A: Bạn **không thể** đăng ký thi các tổ hợp này. Đây là các **tổ hợp quy đổi** mà trường sử dụng nội bộ để xét tuyển các thí sinh thuộc Phương thức 2 (Xét tuyển sớm). Ví dụ, điểm của thí sinh có chứng chỉ IELTS và học bạ sẽ được trường quy đổi ra điểm của tổ hợp X25 (theo thang 30) để so sánh và xét tuyển.

**Q: Tại sao cùng ngành Quản trị kinh doanh, tổ hợp A00 là 18.92 điểm, mà A01 chỉ có 18.12 điểm?** A: Điểm chuẩn giữa các tổ hợp trong cùng một ngành có thể khác nhau. Điều này phụ thuộc vào **chỉ tiêu** mà trường phân bổ cho từng tổ hợp và **số lượng thí sinh** đăng ký vào tổ hợp đó. Trong trường hợp này, có thể số thí sinh đăng ký tổ hợp A01 ít cạnh tranh hơn, hoặc chỉ tiêu dành cho A01 nhiều hơn so với A00, dẫn đến điểm chuẩn A01 thấp hơn.

### 7.4. Câu hỏi về Ngành học & Chuyên ngành

**Q: Em muốn học về Luật Quốc tế. Em nên đăng ký ngành Luật (7380101) hay ngành Luật Quốc tế (ngành mới)?** A: Đây là một lựa chọn quan trọng.

1. Nếu bạn đăng ký **ngành Luật (7380101)**: Bạn sẽ học đại cương, sau đó đăng ký **chuyên ngành Luật Quốc tế** (thuộc Khoa Luật Quốc tế).
2. Nếu bạn đăng ký **ngành Luật Quốc tế (mới)**: Bạn sẽ học theo chương trình được thiết kế chuyên sâu về Luật Quốc tế ngay từ đầu. Về cơ bản, ngành mới (Luật Quốc tế) sẽ có tính chuyên môn hóa cao hơn và sớm hơn. Bạn nên xem xét chương trình đào tạo chi tiết của cả hai để quyết định.

**Q: Sự khác biệt lớn nhất giữa ngành Quản trị - Luật và ngành Quản trị kinh doanh là gì?** A:

* **Quản trị kinh doanh:** Tập trung đào tạo kiến thức về quản lý, marketing, tài chính, nhân sự.
* **Quản trị - Luật:** Là ngành học lai (hybrid), đào tạo **song song** cả kiến thức về kinh doanh (như Quản trị kinh doanh) và kiến thức về luật pháp (như ngành Luật). Sinh viên tốt nghiệp ngành này có lợi thế lớn khi làm việc ở vị trí pháp chế doanh nghiệp, quản lý rủi ro, hoặc các vị trí quản lý cần hiểu biết sâu về luật.

**Q: Ngành Ngôn ngữ Anh của Đại học Luật TP.HCM có gì khác với các trường (như USH, Sư phạm)?** A: Ngành Ngôn ngữ Anh tại ULAW có định hướng rất rõ ràng: đó là **chuyên ngành Anh văn pháp lý**. Sinh viên không chỉ học tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) mà còn học sâu về các thuật ngữ, văn bản, và kỹ năng tiếng Anh sử dụng trong môi trường pháp luật (tòa án, văn phòng luật, hợp đồng quốc tế).

**Q: Học ngành Luật ra trường chỉ làm luật sư, kiểm sát viên, thẩm phán thôi đúng không?** A: Hoàn toàn không. Đây là 3 nghề nghiệp "truyền thống", nhưng sinh viên ngành Luật có rất nhiều lựa chọn:

* **Pháp chế doanh nghiệp:** Hầu hết các công ty lớn đều cần bộ phận pháp chế.
* **Chuyên viên tại các Văn phòng luật/Công ty tư vấn.**
* **Công chứng viên.**
* **Chuyên viên tại các cơ quan nhà nước** (Sở Tư pháp, UBND các cấp...).
* **Giảng viên, nghiên cứu viên** về luật.

### 7.5. Câu hỏi về Thủ tục & Hồ sơ

**Q: Em đã trúng tuyển sớm (Phương thức 2) và có thông báo của trường. Vậy là em chắc chắn đậu rồi đúng không?** A: **Chưa chắc chắn.** Bạn chỉ chắc chắn trúng tuyển khi bạn **đăng ký nguyện vọng đó là Nguyện vọng 1** trên hệ thống chung của Bộ GD&ĐT, và bạn phải **tốt nghiệp THPT**.

**Q: Nếu em trúng tuyển sớm (Phương thức 2) vào ULAW, nhưng em lại đăng ký Nguyện vọng 1 vào trường khác và trúng tuyển. Em có mất suất ở ULAW không?** A: **Có.** Theo quy chế của Bộ, hệ thống sẽ xét duyệt theo thứ tự ưu tiên nguyện vọng. Nếu bạn trúng tuyển Nguyện vọng 1 ở trường khác, hệ thống sẽ dừng lại và bạn sẽ mất tất cả các nguyện vọng sau (bao gồm cả nguyện vọng trúng tuyển sớm ở ULAW nếu bạn đặt nó ở NV2, NV3...).

**Q: Em nộp hồ sơ xét tuyển sớm và hồ sơ nhập học bằng bản photo không công chứng được không?** A: **Không.** Tất cả các giấy tờ pháp lý (học bạ, bằng tốt nghiệp, giấy khai sinh, giấy tờ ưu tiên...) đều phải là bản sao y có chứng thực (công chứng) hoặc mang bản chính đến để đối chiếu.

### 7.6. Câu hỏi về Cơ sở vật chất & Đời sống

**Q: Tân sinh viên Khóa 50 (năm 2025) sẽ học ở đâu? Quận 4 hay Thủ Đức?** A: Theo thông lệ hàng năm, hầu hết tân sinh viên **chương trình đại trà** sẽ học tại cơ sở **Bình Triệu (Số 123 Quốc lộ 13, TP. Thủ Đức)**. Các sinh viên **chương trình Chất lượng cao** và các lớp đặc biệt có thể sẽ học tại cơ sở chính ở **Quận 4 (Số 02 Nguyễn Tất Thành)**.

**Q: Sự khác biệt giữa cơ sở Quận 4 và cơ sở Bình Triệu (Thủ Đức)?** A:

* **Cơ sở Quận 4 (Nguyễn Tất Thành):** Là trụ sở chính, không gian cổ kính, nằm ở trung tâm thành phố. Chủ yếu dành cho các lớp CLC, sinh viên năm cuối, và các hoạt động hành chính.
* **Cơ sở Bình Triệu (Thủ Đức):** Có khuôn viên rộng rãi hơn, giảng đường lớn, khu thể thao. Chủ yếu dành cho sinh viên đại trà các năm đầu.

**Q: Em không muốn ở KTX của trường giới thiệu, trường có hỗ trợ tìm nhà trọ bên ngoài không?** A: Nhà trường (thông qua Phòng Công tác sinh viên hoặc Đoàn Thanh niên) thường có các đội/nhóm hỗ trợ sinh viên, giới thiệu các khu nhà trọ, phòng trọ an toàn, uy tín ở khu vực lân cận cơ sở học (đặc biệt là ở Bình Triệu) cho tân sinh viên.